

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HS-ST
Ngày 01-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/8/2024 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần: trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HS ngày 19/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Linh T**, sinh năm 1998 tại C; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm LM, xã L, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1975 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: ngày 13/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Trong chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2022; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 08/7/2021 bị Công an xã Đ, huyện T, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TN, xã T, huyện C, tỉnh L;

Nơi tạm trú: Tổ dân phố NK, phường N, thị xã V, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh L;

Nơi tạm trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố NK, phường N, thị xã V, tỉnh B

2. Anh Lưu Tiến D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TN, xã T, huyện C, tỉnh L;

Nơi tạm trú: Tổ dân phố NK, phường N, thị xã V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Linh T, sinh năm 1998, trú tại xóm LM, xã L, huyện T, tỉnh C đến sống lang thang tại thị xã V, tỉnh B. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/4/2024, T mang theo 01 thanh sắt hình tròn, loại phi 12, dài khoảng 12 cm đút trong túi quần, đi bộ một mình tới phường N, thị xã V tìm xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày 06/4/2024, T đi tới cổng nhà trọ của ông Đỗ Đức T, sinh năm 1964, ở Tổ dân phố NK, phường N, thị xã V, tỉnh B, thấy cổng không khóa, xung quanh không có người. T đi vào trong nhà trọ, đi lên tầng hai thấy phòng trọ số 202 của anh Hoàng Văn K, sinh năm 1998, trú tại Thôn TN, xã T, huyện C, tỉnh L Sơn thuê trọ đang khóa bên ngoài. T dùng thanh sắt mang theo trước đó đưa vào giữa ổ khóa và bẩy mạnh thì mở được ổ khóa phòng trọ. T đi vào trong phòng trọ lục tìm tài sản có giá trị để lấy trộm. T chỉ tìm thấy trong ngăn kéo tủ ở đầu giường có chìa khóa xe mô tô loại khóa điện bấm mở thông minh nên cầm đi ra khỏi phòng, khép cửa phòng lại. Sau đó, T dùng tay bấm nút mở khóa điện trên chìa khóa để tìm xe mô tô, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12D1-332.48 (viết tắt là xe mô tô biển kiểm soát 12D1-332.48) của anh K sử dụng, đang dựng ở góc sân ở tầng một nhà trọ phát ra tiếng kêu bíp và sáng đèn. T đi đến góc sân, dùng hai tay dắt trộm xe mô tô biển kiểm soát 12D1-332.48 ra bên ngoài cổng nhà trọ. Tiếp đó, T ngồi lên xe, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-332.48 bỏ đi. Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển kiểm soát 12D1-332.48, T giữ lại làm phương tiện đi lại hàng ngày, khi nào cần tiền thì bán.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, anh Hoàng Văn K đi về phòng trọ, phát hiện phòng trọ của mình bị lục tìm tài sản, mất trộm xe mô tô biển kiểm soát 12D1-332.48. Đến ngày 14/4/2024, anh Hoàng Văn K đến Công an phường N, thị xã V trình báo bị kẻ gian trộm cắp xe mô tô vào ngày 06/4/2024 như nêu trên.

Ngày 15/4/2024, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Phan Linh T đã đến Công an phường N đầu thú và giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12D1-332.48 cùng chìa khóa xe đã trộm cắp. Sau đó Công an phường N đã bàn giao T cùng vật chứng, tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra Công an thị xã V điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V đã định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12D1-332.48 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 25.000.000 đồng.

Cùng ngày 16/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V thu giữ được tại Camera an ninh lắp đặt ở khu nhà trọ của ông Đỗ Đức T hình ảnh Video ghi lại diễn biến T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 12D1-332.48 vào ngày 06/4/2024 như nêu trên. Cơ quan điều tra đã cho Phan Linh T nhận diện hình ảnh người thực hiện trộm cắp xe mô tô trong Video thu giữ trên thì T xác định chính là T.

Đối với thanh sắt T dùng mở khóa cửa phòng trọ để trộm cắp tài sản, T khai đã vứt đi trên đường điều khiển xe mô tô trộm cắp bỏ đi, không nhớ chỗ vứt nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Kết quả điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12D1-332.48 là tài sản trước đó anh Hoàng Văn K mượn của bạn gái là chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 2002, trú tại Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh L để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng chìa khóa xe nêu trên cho chị Trang.

Trách nhiệm dân sự: hiện tại anh K và chị Trang không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Phan Linh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 160/CT-VKSYD ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phan Linh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Phan Linh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Linh T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi K tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết

luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2024, tại nhà trọ ông Đỗ Đức T, sinh năm 1964, ở Tổ dân phố NK, phường N, thị xã V, tỉnh B, Phan Linh T lén lút thực hiện hành vi mở khóa phòng trọ số 202 của anh Hoàng Văn K, sinh năm 1998, trú tại Thôn TN, xã T, huyện C, tỉnh L Sơn đang thuê trọ rồi lục tìm tài sản để trộm cắp nhưng không trộm cắp được tài sản trong phòng. Sau đó, T xuống sân nhà trọ lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 12D1-332.48 trị giá 25.000.000 đồng của anh K. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Cáo trạng số 160/CT-VKSXD ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phan Linh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Phan Linh T có nhân thân xấu, ngày 08/7/2021 bị Công an xã Đức Hồng, huyện T, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 13/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh C xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2021 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh C xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2022, đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp lại tài sản chiếm đoạt để trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà nay tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt của bị cáo nên HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, khi bị cáo ra đầu thú đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô trộm cắp để Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu. Ngày 04/6/2024, Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu Trang, chị Trang đã nhận lại tài sản. Nay chị Trang, anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp được đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra không còn thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Phan Linh T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Linh T 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/4/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Linh T.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Linh Chi